

Số: 10/2023/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,
chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo
dục pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và
hòa giải ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Ninh Bình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi
bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và*

hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Mức chi

1. Một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. / *ph*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất



PHỤ LỤC

Quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (nghìn đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	1.000	500	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	300	200	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.000	1.000	600	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	5.000	3.000	
2	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch					
a	Xây dựng đề cương					
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.000	500		
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	2.000	1.000		
b	Soạn thảo chương trình, đề án					
-	Soạn thảo Chương trình, đề án	Chương trình, đề án	3.000	1.500		
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	300		
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
-	Chủ trì	Người/buổi	200	150		
-	Thành viên dự	Người/buổi	100	100		

d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	200		
đ	Xét duyệt chương trình, đề án					
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	150		
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	100		
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100		
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	200		
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	150		
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án	Bài viết	500	300		Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án	Văn bản	500	300		
h	Xây dựng Kế hoạch (bao gồm soạn thảo, tiếp thu, tổng hợp ý kiến, xét duyệt Kế hoạch...)	Văn bản	3.000	2.000	1.000	
3	Chi thù lao cho người tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên					
a	Thù lao báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện	Người/buổi	Thực hiện theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình			
b	Thù lao cho tuyên truyền viên pháp luật tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật	Người/buổi			300	
c	Thù lao cho người được mời	Người/buổi	Thù trưởng cơ quan, đơn vị quyết định			

	tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên		áp dụng mức chi tương ứng quy định tại điểm a, điểm b của mục này			
d	Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật		Được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận			
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	50			Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	20			
5	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi					
a	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên Internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở:					
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Người	Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình			Tối đa không quá 10 ngày
-	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi)	Người				
b	Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi		Thực hiện theo Nghị quyết số 132/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Ninh Bình			
c	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet có thêm các mức chi đặc thù sau:					
-	Thuê dẫn chương trình	Người/buổi	3.000	2.000	1.000	
-	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	6.000	3.000	

-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450	300	200	
-	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 42/2022/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông			
d	Chi giải thưởng					
	- Giải nhất:					
	+ Tập thể	Giải	15.000	8.000	5.000	
	+ Cá nhân	Giải	8.000	5.000	3.000	
	- Giải nhì:					
	+ Tập thể	Giải	10.000	5.000	3.000	
	+ Cá nhân	Giải	3.000	2.000	1.000	
	- Giải ba:					
	+ Tập thể	Giải	7.000	3.000	2.000	
	+ Cá nhân	Giải	2.000	1.000	500	
	- Giải khuyến khích:					
	+ Tập thể	Giải	4.000	2.000	1.000	
	+ Cá nhân	Giải	1.000	500	300	
	- Giải phụ khác	Giải	500	300	200	
6	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở					
	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương (bao gồm thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo, báo cáo...)	Báo cáo	3.000	2.000	1.000	
7	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở					
a	Chi thù lao cho hòa giải viên					
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc			200	
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc			300	

b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hoà giải/tháng		150	
---	--	-------------------	--	-----	--